

Số: 1225/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 31 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về việc thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan trong công tác kiểm
đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ
quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính
phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ
Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất,
chuyên mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái
định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 năm 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức
thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
275/TTr-TNMT ngày 06 tháng 5 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này nhằm cụ thể hóa nội dung thực hiện và trách nhiệm của các cơ
quan trong công tác kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất

trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Những nội dung không nêu trong quy định này thì thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định tại Điều 66 Luật Đất đai.
- b) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.
- c) Người sử dụng đất có đất bị thu hồi.
- d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong quá trình thực hiện trình tự thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc, điều kiện cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất

1. Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 70 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

2. Không thực hiện cưỡng chế ngoài giờ hành chính, các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; trong thời gian 15 ngày trước và sau tết Nguyên đán; các ngày truyền thống đối với các đối tượng chính sách nếu họ là người bị cưỡng chế và các trường hợp đặc biệt khác làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, phong tục, tập quán tại địa phương.

Điều 3. Thực hiện kiểm đếm bắt buộc

1. Trường hợp người có đất bị Nhà nước thu hồi không phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất thì UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng vận động, thuyết phục để người bị thu hồi đất thực hiện. Việc vận động, thuyết phục phải được lập thành biên bản.

Trường hợp sau khi vận động, thuyết phục mà người có đất Nhà nước thu hồi vẫn không phối hợp thực hiện thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có văn bản đề nghị kiểm đếm bắt buộc; UBND cấp xã có báo cáo về quá trình vận động, thuyết phục người sử dụng đất thực hiện đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi, gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường.

2. Sau khi nhận được văn bản nêu tại Khoản 1 Điều này, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc (*hồ sơ trình theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; mẫu Quyết định tại Phụ lục 1 kèm theo quyết định này*).

Trên cơ sở đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc (quyết định kiểm đếm bắt buộc được ban hành riêng cho từng chủ sử dụng đất trên phạm vi khu đất thu hồi).

* *Lưu ý*: Thời gian ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc đảm bảo sau 10 ngày kể từ ngày được vận động, thuyết phục mà người sử dụng đất vẫn không phối hợp thực hiện.

3. Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất Nhà nước thu hồi giao quyết định kiểm đếm bắt buộc cho người bị kiểm đếm bắt buộc. Việc giao quyết định phải được lập thành biên bản.

Trường hợp người bị kiểm đếm bắt buộc không nhận quyết định hoặc vắng mặt khi giao quyết định thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND cấp xã lập biên bản và mời đại diện khu dân cư ký xác nhận sự việc; niêm yết công khai quyết định kiểm đếm bắt buộc tại trụ sở UBND cấp xã, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong thời gian 07 (bảy) ngày.

4. Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày giao quyết định kiểm đếm bắt buộc cho người bị kiểm đếm bắt buộc (hoặc sau thời gian niêm yết công khai quyết định kiểm đếm bắt buộc), Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi tiếp tục vận động, thuyết phục người bị kiểm đếm bắt buộc phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi. Việc vận động, thuyết phục phải được lập thành biên bản.

Trường hợp người bị kiểm đếm bắt buộc sau khi được vận động, thuyết phục mà chấp hành việc đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi theo quy định. Trường hợp người bị kiểm đếm bắt buộc không chấp hành thì thực hiện theo Điều 4 dưới đây.

Điều 4. Thực hiện cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc

1. Sau khi vận động thuyết phục theo quy định tại Điều 3 nêu trên mà người bị kiểm đếm bắt buộc vẫn không chấp hành quyết định kiểm đếm bắt buộc thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có văn bản đề nghị cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Sau khi nhận được văn bản của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng bằng gửi đến, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc (hồ sơ trình theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Trên cơ sở đề nghị và hồ sơ do Phòng Tài nguyên và Môi trường trình, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc (mẫu Quyết định tại Phụ lục 2 kèm theo quyết định này).

2. Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc cho người bị cưỡng chế. Việc giao quyết định phải được lập thành biên bản.

Trường hợp người bị cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc không nhận quyết định hoặc vắng mặt khi giao quyết định thì lập biên bản và mời đại diện khu dân cư và 02 người làm chứng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giới thiệu ký xác nhận sự việc; niêm yết công khai quyết định tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi đến khi kết thúc việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

3. Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc (hoặc kể từ ngày niêm yết công khai quyết định tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi), Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi tiếp tục vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế để chấp hành việc đo đạc, kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất thu hồi.

Sau khi được vận động, thuyết phục, đối thoại mà người bị cưỡng chế chấp hành quyết định cưỡng chế thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND cấp xã lập biên bản ghi nhận sự chấp hành và thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi theo quy định. Trường hợp người bị cưỡng chế không chấp hành thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND cấp xã lập biên bản ghi nhận sự không chấp hành và thực hiện theo quy định tại Điều 5 dưới đây.

Điều 5. Tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc

1. Sau khi vận động, thuyết phục, đối thoại và niêm yết công khai quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc mà người bị cưỡng chế vẫn không chấp hành thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng phương án cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc (*mẫu phương án tại Phụ lục 4 kèm theo quyết định này*) và dự toán kinh phí cho hoạt động cưỡng chế trình UBND cấp huyện phê duyệt. Kinh phí cho hoạt động cưỡng chế được sử dụng từ nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng của dự án. Trong trường hợp nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng của dự án không đủ chi phí, thì Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định sử dụng các nguồn kinh phí khác của dự án để chi cho công tác cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Phương án cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc được gửi đến Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; Công an cấp huyện; UBND cấp xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Công an cấp xã và các cơ quan có liên quan để đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình thực hiện cưỡng chế.

Khi nhận được Phương án cưỡng chế được phê duyệt, Công an cấp huyện xây dựng kế hoạch bảo vệ trật tự, an toàn trong quá trình tổ chức thi hành cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

2. Khi thực hiện cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng mời thêm các thành phần khác để chứng kiến như:

- Đại diện các Hội, đoàn thể mà người bị cưỡng chế là thành viên của Hội, đoàn thể đó;

- Hai (02) người làm chứng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giới thiệu. Người làm chứng phải có đủ năng lực hành vi dân sự, không liên quan trực tiếp đến đất đai, tài sản cưỡng chế.

3. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND cấp xã thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất thu hồi.

4. Sau khi hoàn thành việc đo đạc, kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất thu hồi, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập, trình duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

Điều 6. Thực hiện cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất

1. Sau 03 lần thông báo cho người có đất bị thu hồi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (mỗi lần thông báo cách nhau 03 ngày làm việc) và bàn giao đất thực địa theo quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan có thẩm quyền mà người có đất bị thu hồi không chấp hành và đã được UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng vận động, thuyết phục nhưng vẫn không chấp hành thì thực hiện như sau:

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có văn bản đề nghị cưỡng chế thu hồi đất. UBND cấp xã có báo cáo về quá trình vận động, thuyết phục người có đất bị thu hồi nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và báo cáo của UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất (*hồ sơ trình theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/ 6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường*).

Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Phòng Tài nguyên và Môi trường trình, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất (*mẫu Quyết định tại Phụ lục 3 kèm theo quyết định này*).

2. Thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất.

Khi Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất thì đồng thời trình quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất. Thành phần Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất thực hiện theo Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Ngoài các thành phần theo quy định nêu trên, căn cứ vào tình hình thực tế của từng địa phương, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định bổ sung các thành phần khác cho phù hợp với thực tế cụ thể ở địa phương.

3. Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất tổ chức bàn giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đến Chủ tịch UBND cấp xã để giao cho người bị cưỡng chế (việc giao quyết định phải được lập thành biên bản); niêm yết công khai quyết định tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị thu hồi đến khi kết thúc việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất hoặc người bị cưỡng chế chấp hành việc bàn giao đất.

Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế thì lập biên bản và mời 02 người đại diện khu dân cư làm chứng ký xác nhận sự việc.

4. Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất cho người bị cưỡng chế hoặc kể từ ngày lập biên bản đối với người không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất tiếp tục vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế để thực hiện bàn giao đất thu hồi. Việc vận động, thuyết phục phải được lập thành biên bản.

Trường hợp người bị cưỡng chế chấp hành việc bàn giao đất thì Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất ghi nhận việc chấp hành bằng biên bản và chuyển biên bản cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện thủ tục nhận bàn giao đất và các giấy tờ về quyền sử dụng đất (nếu có).

Trường hợp người bị cưỡng chế không chấp hành thì tổ chức thực hiện cưỡng chế, thu hồi đất theo Điều 7 dưới đây.

Điều 7. Tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất

1. Sau khi vận động, thuyết phục, đối thoại theo quy định tại Điều 6 mà người bị cưỡng chế thu hồi đất vẫn không chấp hành quyết định thu hồi đất, bàn giao đất thu hồi thì Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất có trách nhiệm chủ trì lập phương án cưỡng chế (mẫu phương án tại Phụ lục 5 kèm theo quyết định này) thực hiện quyết định thu hồi đất và dự toán kinh phí cho hoạt động cưỡng chế, trình UBND cấp huyện phê duyệt. Kinh phí cho hoạt động cưỡng chế được sử dụng từ nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng của dự án. Trong trường hợp nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng của dự án không đủ chi phí, thì Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định sử dụng các nguồn kinh phí khác của dự án để chi cho công tác cưỡng chế thu hồi đất.

Phương án cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất được gửi đến Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; Công an cấp huyện; các cơ quan nội chính cấp huyện; UBND cấp xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Công an cấp xã và các cơ quan có liên quan để phối hợp và đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình thực hiện cưỡng chế.

Khi nhận được phương án cưỡng chế được phê duyệt, Công an cấp huyện xây dựng Kế hoạch bảo vệ trật tự, an toàn trong quá trình tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

2. Khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất Ban thực hiện cưỡng chế mời thêm một số thành phần khác để chứng kiến như:

- Đại diện các Hội, đoàn thể mà người bị cưỡng chế là thành viên của Hội, đoàn thể đó;

- Trưởng khu dân cư nơi có đất thu hồi;

- Hai (02) người làm chứng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giới thiệu. Người làm chứng phải có đủ năng lực hành vi dân sự, không liên quan trực tiếp đến đất đai, tài sản cưỡng chế.

3. Khi bắt đầu thực hiện cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế có quyền buộc người bị cưỡng chế và những người có liên quan phải ra khỏi khu đất cưỡng chế, tự chuyển tài sản ra khỏi khu đất cưỡng chế; nếu không thực hiện thì Ban thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan cùng tài sản ra khỏi khu đất cưỡng chế.

Việc thi hành cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất phải được lập thành biên bản và giao 01 bản cho người bị cưỡng chế (Biên bản phải ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng tài sản). Trường hợp người bị cưỡng chế không ký vào biên bản hoặc vắng mặt khi giao biên bản hoặc từ chối không nhận biên bản thì Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất ghi rõ lý do vào biên bản.

Điều 8. Xử lý tài sản liên quan khi cưỡng chế

1. Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản thì Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất bàn giao tài sản theo biên bản đã lập khi cưỡng chế (trừ các loại tài sản quy định tại Khoản 2, Khoản 3 dưới đây) cho UBND cấp xã trông giữ, bảo quản tài sản theo quy định của pháp luật.

UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo địa điểm, thời gian để tổ chức, cá nhân có tài sản nhận lại tài sản. Việc nhận lại tài sản phải được lập thành biên bản.

Quá thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo đến nhận tài sản mà người có tài sản không đến nhận (trừ trường hợp có lý do chính đáng) thì UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện phê duyệt phương án xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Đối với tài sản là hàng hoá, vật phẩm dễ bị hư hỏng; hàng tươi, sống, hàng hóa dễ bị ôi thiu, khó bảo quản; thực phẩm đã qua chế biến; vật phẩm khác nếu không xử lý ngay sẽ bị hư hỏng thì cơ quan thực hiện cưỡng chế tiến hành lập biên bản và tổ chức tiêu hủy hoặc bán đấu giá ngay theo quy định. Tiền thu được phải gửi vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc nhà nước.

3. Đối với tài sản mà người bị cưỡng chế không được phép quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật thì chuyển giao cho cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Chi phí trông giữ, bảo quản tài sản bị cưỡng chế do chủ sở hữu chịu trách nhiệm thanh toán.

Điều 9. Thu hồi, bồi thường đất vắng chủ sử dụng đất

1. Trường hợp người có đất thu hồi không có mặt tại địa phương và không xác định được địa chỉ thì việc ghi tên người có đất bị thu hồi và địa chỉ thường trú trong thông báo thu hồi đất quy định tại mẫu số 07, ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường như sau:

“1. Thu hồi đất của: Không xác định được tên chủ sử dụng đất.

- Địa chỉ thường trú: Không xác định được địa chỉ thường trú”.

2. Đến thời điểm tiến hành điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm ghi trong thông báo thu hồi đất mà vẫn không xác định được chủ sử dụng đất bị thu hồi thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND cấp xã niêm yết Thông báo thu hồi đất tại trụ sở UBND cấp xã và tại các địa điểm sinh hoạt của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong thời gian 15 (mười lăm) ngày, đồng thời đăng thông báo về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư 03 (ba) lần trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện và tỉnh; đưa tin về việc thu hồi đất trong các bản tin trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở trong thời gian công khai. Việc niêm yết và kết thúc niêm yết thông báo thu hồi đất phải được lập thành biên bản.

3. Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc niêm yết công khai thông báo thu hồi đất theo quy định tại Khoản 2 nêu trên mà người có đất thu hồi không đến liên hệ tại trụ sở của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập danh sách các hộ vắng mặt, kèm theo văn bản đề nghị UBND cấp huyện ban hành Quyết định thực hiện thu hồi đất theo diện vắng chủ, gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường.

4. Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Tổ chức làm nhiệm vụ giải phóng mặt bằng, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND cấp huyện ban hành quyết định thực hiện thu hồi đất theo diện vắng chủ (có danh sách các hộ vắng mặt kèm theo).

Trường hợp không xác định được tên chủ sử dụng đất, thì ghi tại mục người bị thu hồi đất trong danh sách các hộ vắng mặt là “Đất không xác định được tên chủ sử dụng đất”.

5. Trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị ban hành quyết định thực hiện thu hồi đất theo diện vắng chủ của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định thực hiện thu hồi đất theo diện vắng chủ; quyết định thực hiện thu hồi đất theo diện vắng chủ phải được niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thời gian niêm yết là 10 (mười) ngày, hết thời gian niêm yết công khai, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập biên bản kết thúc niêm yết và phối hợp với UBND cấp xã, đại diện khu dân cư thực hiện đo đạc, thống kê đất đai, tài sản gắn liền với đất như sau:

- Trường hợp căn cứ vào ranh giới thu hồi đất của các hộ liền kề hoặc căn cứ vào hồ sơ địa chính và các giấy tờ về quyền sử dụng đất xác định được ranh giới thu hồi đất của từng hộ, thì tiến hành đo đạc xác định diện tích thu hồi đất theo ranh giới

đó; sơ đồ trích đo thửa đất thu hồi phải có chữ ký của các hộ liền kề và xác nhận của UBND cấp xã.

- Trường hợp tại khu vực thu hồi đất có nhiều chủ sử dụng đất liền kề vắng mặt hoặc không phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để tiến hành xác định ranh giới thu hồi đất của từng hộ thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng ghi hình toàn bộ hiện trạng khu vực thu hồi đất; căn cứ vào ranh giới thu hồi đất của dự án và ranh giới đã xác định được của các chủ sử dụng đất liền kề để xác định ranh giới bao quanh của các chủ sử dụng đất vắng mặt;

- Đo đạc giải thửa theo hiện trạng sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất của các chủ sử dụng đất vắng mặt làm căn cứ xác định diện tích, ranh giới thu hồi đất khi các hộ có mặt tại địa phương để phối hợp với Nhà nước thực hiện thu hồi đất.”

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Thọ và các đoàn thể

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Thọ và các đoàn thể phối hợp thực hiện một số nội dung trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (theo Kế hoạch số 156/KH-UBND-MTTQ-ĐT ngày 14/01/2021 được ký kết giữa UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể), cụ thể:

a) Tiếp nhận thông tin từ các cơ quan chuyên môn của tỉnh và chủ đầu tư, chủ dự án để nắm bắt, tìm hiểu cơ chế chính sách; tính chất dự án, các vấn đề liên quan của dự án, đặc biệt là vấn đề đất đai; xác định, làm rõ trách nhiệm của các đoàn thể đối với từng đối tượng bị tác động (bao gồm các đối tượng người thân trong gia đình của các thành viên, hội viên).

b) Thành lập các tổ tuyên truyền, vận động để thâm nhập, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng bằng nhiều hình thức để người dân nắm bắt, hiểu về chính sách bồi thường và chấp hành tốt các quy định về giải phóng mặt bằng, đảm bảo thời gian bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư; đồng thời phản ánh đầy đủ các ý kiến của người dân tới UBND tỉnh để xem xét, giải quyết kịp thời, thỏa đáng.

c) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ động nghiên cứu các dự án được thông báo; nắm chắc đối tượng quản lý, các vấn đề liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tác động của dự án đến người dân, tập trung vận động các hội viên có đất bị thu hồi, tài sản, cây trồng bị giải tỏa để đồng thuận, nhận hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án; theo dõi, phát hiện kịp thời các vướng mắc, báo cáo về Ủy ban MTTQ tỉnh để phản ánh với UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành

a) Các sở: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn UBND cấp huyện và các cơ quan đơn vị có liên quan giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b) Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Phú Thọ: Thực hiện công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

c) Công an tỉnh: Chỉ đạo Công an huyện và tăng cường lực lượng tham gia công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

3. Trách nhiệm của UBND các cấp

a) Trách nhiệm của UBND cấp huyện

- Chỉ đạo Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi đảm bảo đầy đủ, kịp thời; mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và thực hiện việc chuyển tiền bồi thường, hỗ trợ đối với trường hợp đã quá thời gian nhận tiền bồi thường, hỗ trợ mà người có đất thu hồi không nhận;

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các thủ tục trong quá trình thu hồi đất, xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; lấy ý kiến của các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan để hoàn chỉnh quy trình, thủ tục, hồ sơ bảo đảm điều kiện cưỡng chế trước khi ban hành quyết định cưỡng chế;

- Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện việc kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình thực hiện kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của người sử dụng đất về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền.

b) Trách nhiệm của UBND cấp xã nơi có đất thu hồi

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, thuyết phục người có đất thu hồi phối hợp trong việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất và việc bàn giao đất thu hồi.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện giao, niêm yết công khai quyết định kiểm đếm bắt buộc, quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất và phối hợp, bố trí lực lượng tham gia cưỡng chế.

- Phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng niêm phong, di chuyển tài sản của người bị cưỡng chế thu hồi đất.

- Giữ, bảo quản tài sản đối với trường hợp người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản và bàn giao tài sản cho người có tài sản bị cưỡng chế.

4. Trách nhiệm của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và Ban cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất

a) Trách nhiệm của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng

- Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các cơ quan chức năng phổ biến, tuyên truyền, vận động người có đất thu hồi chấp hành việc thực hiện đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi và việc thu hồi đất.

- Chủ động đề nghị kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với trường hợp người có đất thu hồi không chấp hành.

- Tham gia kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất; lập hồ sơ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

b) Trách nhiệm của Ban cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất

- Vận động, thuyết phục người bị cưỡng chế chấp hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất; bàn giao đất cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng;

- Xây dựng phương án cưỡng chế và tổ chức thực hiện cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

5. Trách nhiệm của người có đất, có tài sản gắn liền với đất thu hồi

a) Phải chấp hành các quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Tự tháo dỡ, di chuyển tài sản và con người ra khỏi khu đất cưỡng chế.

c) Chịu trách nhiệm thanh toán chi phí trông giữ, bảo quản tài sản khi nhận lại tài sản.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Quang

Phụ lục 1. Quyết định kiểm đếm bắt buộc

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1225/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Thọ)

ỦY BAN NHÂN DÂN ...

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày..... thángnăm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiểm đếm bắt buộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông báo số ngày...tháng ...năm ... của về việc thông báo thu hồi đất.....;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình sốngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp kiểm đếm bắt buộc đối với.....đang sử dụng thửa đất số..., thuộc tờ bản đồ số.....tại xã/phường/thị trấn.....do.....địa chỉ

Thời gian thực hiện kiểm đếm bắt buộc từ ngàythángnăm....đến ngàytháng.....năm

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng..... năm...

2. Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn có trách nhiệm giao quyết định này cho.....và niêm yết công khai quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn....., địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư

3. Giao ¹..... triển khai thực hiện kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; các đơn vị có liên quan; ²..... chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Khoản 4 Điều 2;
- Thanh tra huyện, Công an huyện...
- Sở TN&MT (để b/c);
- Lưu:

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ

² Ghi rõ tên người sử dụng đất

Phụ lục 2. Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1225/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Thọ)

ỦY BAN NHÂN DÂN ...

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày..... thángnăm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ¹.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số ngày ... tháng ... năm... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân về việc kiểm đếm bắt buộc;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình sốngày ... tháng ... năm.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc đối vớiđang sử dụng thửa đất số ..., thuộc tờ bản đồ số tại xã..... do địa chỉ

Thời gian thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc từ ngàythángnăm....đến ngàytháng.....năm ...

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng..... năm...

2. Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn có trách nhiệm giao quyết định này cho.....và niêm yết công khai quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn....., địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư

3. Giao ²..... triển khai thực hiện kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

4. Kinh phí phục vụ thực hiện cưỡng chế:.....

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; các đơn vị có liên quan; ³..... chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Khoản 5 Điều 2;
- Thanh tra huyện, VKSND, CA huyện.....
- Sở TN&MT (đề b/c);
- Lưu:

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên UBND cấp huyện....

² Ghi tên cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ

³ Ghi rõ tên người sử dụng đất

Phụ lục 3. Quyết định cưỡng chế thu hồi đất

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Thọ)

ỦY BAN NHÂN DÂN ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày..... thángnăm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cưỡng chế thu hồi đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số ngày ... tháng ... năm của Ủy ban nhân dân về việc thu hồi đất.....;

Theo đề nghị của Sở (Phòng) Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối vớiđang sử dụng thửa đất số ..., thuộc tờ bản đồ số tại xã.....do địa chỉ

Thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất từ ngàythángnăm....đến ngàytháng.....năm

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng..... năm...

2. Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn có trách nhiệm giao quyết định này cho.....và niêm yết công khai quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn....., địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư

3. Giao ¹ triển khai thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

4. Kinh phí phục vụ thực hiện cưỡng chế:.....

5. Sở/Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; các đơn vị có liên quan;
² chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Khoản 5 Điều 2;
- Thanh tra huyện, VKSND, CA huyện...
- Sở TN&MT (đề b/c);
- Lưu:

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi rõ tên cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ

² Ghi rõ tên người sử dụng đất

Phụ lục 4: Phương án cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2021 của
UBND tỉnh Phú Thọ)

UBND HUYỆN, THÀNH, THỊ
TỔ CHỨC LÀM NHIỆM VỤ BỒI
THƯỜNG GPMB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày.....tháng...năm...

Số: /PA-KĐBB

PHƯƠNG ÁN

Tổ chức tuyên truyền vận động, đối thoại thuyết phục và tổ chức cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với...chủ sử dụng đất tại xã, phường, thị trấn...không chấp hành Quyết định thu hồi đất thực hiện công tác GPMB dự án...

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật, Nghị định, Thông tư...
- Thông báo thu hồi đất số...
- Thông báo thu hồi đất...
- Quyết định số...v/v thành lập Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường...
- Quyết định số...kiểm đếm bắt buộc...

...

II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Việc tổ chức tuyên truyền vận động, đối thoại thuyết phục và tổ chức cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc thực hiện theo quy định tại Điều 70 Luật Đất đai năm 2013; thông báo thu hồi đất và các văn bản pháp luật liên quan.

- Cùng với việc tổ chức thực hiện các biện pháp cưỡng chế phải hết sức coi trọng và làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục các hộ gia đình, cá nhân không chấp hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc.

- Việc cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tính hiệu quả, hiệu lực trong quản lý hành chính và quản lý đất đai trên địa bàn huyện (thành, thị)...

- Việc xử lý kiên quyết, dứt điểm sẽ góp phần tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của các hộ dân nói chung và đối với công tác giải phóng mặt bằng nói riêng.

2. Yêu cầu:

- Việc cưỡng chế phải đúng pháp luật, đảm bảo an toàn về tài sản, tính mạng cho các hộ dân và lực lượng làm nhiệm vụ.

- Việc xử lý phải kiên quyết, dứt điểm.

- Trong quá trình cưỡng chế phải đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội và sinh hoạt của các hộ dân tại khu vực cưỡng chế.

...

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền vận động, đối thoại, thuyết phục

- Thành phần:...

- Thời gian:...

2. Thời gian tổ chức họp công bố thôn tin về cưỡng chế thu hồi đất tới báo chí và các cơ quan ngôn luận: ngày...

3. Thời gian tổ chức cưỡng chế:...

4. Các tổ triển khai thực hiện nhiệm vụ:

- Tổ An ninh (lập kế hoạch riêng):...

- Tổ tuyên truyền vận động:...

- Tổ tiếp dân, báo chí và các cơ quan ngôn luận:...

5. Lực lượng và phương tiện tham gia cưỡng chế

- Lực lượng:...

- Phương tiện tham gia cưỡng chế:...

6. Nội dung thực hiện:

- Công tác rà phá bom, mìn, vật liệu cháy nổ...

- Tổ chức di chuyển tài sản

- Phá dỡ các công trình

- Thời gian thực hiện

V. NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐƠN VỊ

...

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, GPMB yêu cầu các lực lượng tham gia cưỡng chế nghiêm túc thực hiện kế hoạch, tuyệt đối tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ được giao; nêu cao tinh thần trách nhiệm, kịp thời báo cáo UBND huyện (thành, thị...) thực hiện cưỡng chế những khó khăn vướng mắc để được giải quyết./.

Nơi nhận:

**TM. TỔ CHỨC LÀM NHIỆM VỤ BỒI
THƯỜNG GPMB**

Phụ lục 5: Phương án cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2021
của UBND tỉnh Phú Thọ)

UBND HUYỆN, THÀNH, THỊ
BAN THỰC HIỆN CƯỖNG CHẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PA-BCC

..., ngày.....tháng...năm...

PHƯƠNG ÁN

Tổ chức tuyên truyền vận động, đối thoại thuyết phục và tổ chức cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với...chủ sử dụng đất và công trình, tài sản trên đất tại xã, phường, thị trấn...không chấp hành Quyết định thu hồi đất thực hiện công tác GPMB dự án...

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật, Nghị định, Thông tư...
- Thông báo thu hồi đất số...
- Quyết định số...v/v thu hồi đất...
- Quyết định số...v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư...
- Quyết định số...v/v thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất...

...

II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Việc tổ chức tuyên truyền vận động, đối thoại thuyết phục và tổ chức cưỡng chế thu hồi đất được thực hiện theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; các Quyết định thu hồi đất, các Quyết định cưỡng chế thu hồi đất của UBND huyện (thành, thị)...và các văn bản pháp luật liên quan.

- Cùng với việc tổ chức thực hiện các biện pháp cưỡng chế phải hết sức coi trọng và làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục các hộ gia đình, cá nhân không chấp hành Quyết định thu hồi đất và bàn giao mặt bằng.

- Việc cưỡng chế thu hồi đất thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tính hiệu quả, hiệu lực trong quản lý hành chính và quản lý đất đai trên địa bàn huyện (thành, thị)...

- Việc xử lý kiên quyết, dứt điểm sẽ góp phần tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của các hộ dân nói chung và đối với công tác giải phóng mặt bằng nói riêng.

...

2. Yêu cầu:

- Việc cưỡng chế phải đúng pháp luật, đảm bảo an toàn về tài sản, tính mạng cho các hộ dân và lực lượng làm nhiệm vụ.

- Việc xử lý phải kiên quyết, dứt điểm.

- Trong quá trình cưỡng chế phải đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội và sinh hoạt của các hộ dân tại khu vực cưỡng chế.

...

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền vận động, đối thoại, thuyết phục

- Thành phần:...

- Thời gian:...

2. Thời gian tổ chức họp công bố thôn tin về cưỡng chế thu hồi đất tới báo chí và các cơ quan ngôn luận: ngày...

3. Thời gian tổ chức cưỡng chế:...

4. Các tổ triển khai thực hiện nhiệm vụ:

- Tổ An ninh (lập kế hoạch riêng):...

- Tổ tuyên truyền vận động:...

- Tổ tiếp dân, báo chí và các cơ quan ngôn luận:...

5. Lực lượng và phương tiện tham gia cưỡng chế

- Lực lượng:...

- Phương tiện tham gia cưỡng chế:...

6. Nội dung thực hiện:

- Công tác rà phá bom, mìn, vật liệu cháy nổ...

- Tổ chức di chuyển tài sản

- Phá dỡ các công trình

- Thời gian thực hiện

V. NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐƠN VỊ

...

Ban thực hiện cưỡng chế yêu cầu các lực lượng tham gia cưỡng chế nghiêm túc thực hiện kế hoạch, tuyệt đối tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ được giao; nêu cao tinh thần trách nhiệm, kịp thời báo cáo UBND huyện (thành, thị...) thực hiện cưỡng chế những khó khăn vướng mắc để được giải quyết./.

Nơi nhận:

**TM. BAN CƯỖNG CHẾ THỰC HIỆN
THU HỒI ĐẤT
TRƯỞNG BAN**